

BÁO CÁO
Kết quả khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy và hoạt động
hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp của giảng viên Trường Du lịch
học kỳ II năm học 2024-2025

Nằm trong kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm, học kỳ II năm học 2024-2025, Trường đã tiến hành tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy và hoạt động hướng dẫn khoá luận tốt nghiệp của giảng viên. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên và chất lượng đào tạo của Trường.

Quá trình khảo sát được thực hiện cụ thể như sau:

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Đối tượng tham gia khảo sát

Đối tượng tham gia khảo sát là toàn bộ sinh viên các khóa K55, K56, K57 và K58 của Trường Du lịch – Đại học Huế, thực hiện vào tháng 4 đến tháng 10 năm 2025.

Riêng đối với khóa K55, Trường thực hiện khảo sát hoạt động hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp của giảng viên, thực hiện vào tháng 5 năm 2025.

1.2. Nội dung và công cụ khảo sát

1.2.1. Khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên

Phiếu khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm 28 tiêu chí, là những ý kiến đóng góp khác của người học để giúp hoạt động dạy - học đạt kết quả tốt hơn.

STT	Nhóm tiêu chí	Số câu hỏi
1	Nội dung giảng dạy	6
2	Phương pháp giảng dạy	5
3	Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học	3
4	Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên	4
5	Kiểm tra, đánh giá	4

6	Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu	4
7	Tác phong sư phạm của giảng viên	2

Ngoài 07 nội dung được đánh giá, mẫu phiếu khảo sát gồm 02 câu hỏi mở, bao gồm:

- Điều mà bạn thích nhất về hoạt động giảng dạy môn học này?
- Anh (chị) có đề xuất gì đối với giảng viên giảng dạy môn học này?

Số liệu được thu thập thông qua hình thức khảo sát trực tuyến trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường: <http://daotao.huht.hueuni.edu.vn>. Sinh viên đăng nhập vào tài khoản riêng của mình và lần lượt khảo sát hết các học phần trong phần mềm.

Các ý kiến đánh giá thể hiện theo thang điểm gồm 4 mức độ:

Mức độ	1	2	3	4
Đánh giá	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

1.2.2. Khảo sát hoạt động hướng dẫn khóa luận của giảng viên

Nội dung phiếu khảo sát bao gồm 21 tiêu chí để đánh giá hoạt động hướng dẫn của giảng viên và 3 câu hỏi mở. Cụ thể:

- Điều mà bạn thích nhất về quá trình hướng dẫn đề tài của giảng viên?
- Điều bạn không thích nhất về quá trình hướng dẫn đề tài của giảng viên?
- Bạn có đề xuất gì đối với giảng viên hướng dẫn đề tài của bạn?

Sinh viên sẽ tham gia khảo sát qua Google Form đã được nhà trường xây dựng. Các ý kiến đánh giá thể hiện theo thang điểm gồm 5 mức độ:

1=Hoàn toàn không đồng ý;

2=Không đồng ý;

3=Trung lập;

4=Đồng ý;

5=Hoàn toàn đồng ý

1.3. Các bước thực hiện

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên đã trực tiếp lấy ý kiến phản hồi của sinh viên trên hệ thống quản lý đào tạo và qua Google Form theo nội dung cần đánh giá của phiếu trưng cầu ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Phần mềm tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi gồm:

- Tổng hợp ý kiến phản hồi đối với từng giảng viên.
- Thống kê ý kiến phản hồi theo từng Khoa.
- Thống kê ý kiến phản hồi của toàn Trường.

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên tổng hợp báo cáo tổng kết về việc lấy ý kiến phản hồi của người học trong học kỳ II năm học 2024-2025.

2. Kết quả ý kiến phản hồi của sinh viên

2.1. Đánh giá chung của sinh viên khóa K55 về khảo sát hoạt động hướng dẫn khóa luận

Qua bảng đối sánh ở trên ta thấy, điểm trung bình toàn trường cao hơn hẳn so với các năm trước đây với giá trị trung bình là 4.57, điểm trung bình các Khoa dao động từ 4.29 đến 4.70. Trong đó có 02 Khoa là Khoa Quản lý lữ hành (QLLH); Khoa Quản lý sự kiện và Công nghệ truyền thông (QLSK&CNTT) có điểm đánh giá cao nhất, lần lượt là 4.70 và 4.65; 2 Khoa còn lại là Quản trị khách sạn – nhà hàng (QTKSNH) và Khoa Du lịch học (DLH) có điểm trung bình lần lượt là 4.48 và 4.29.

Khoa Quản lý lữ hành có 77 sinh viên tham gia đánh giá cho 15 giảng viên với điểm trung bình đánh giá là 4.70. Điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.53 đến 4.76. Với tiêu chí “Giảng viên chỉ rõ mục đích, yêu cầu và kết quả đạt được của đề tài” được sinh viên đánh giá có điểm trung bình cao nhất, và tiêu chí “Giảng viên có các biện pháp khuyến khích bạn tự học và nghiên cứu khoa học” có điểm trung bình thấp nhất.

Khoa Quản lý sự kiện và Công nghệ truyền thông, có 66 sinh viên tham gia đánh giá cho 20 giảng viên với điểm trung bình cao nhất 4.65, điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.36 đến 4.64. Với tiêu chí “Giảng viên gợi ý hoặc cho phép thực hiện đề tài nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành, ngành đào tạo” được sinh viên đánh giá có điểm trung bình cao nhất, và tiêu chí “Kiến thức khoa học liên quan đến đề tài được giảng viên giới thiệu và hướng dẫn thực hiện” có điểm trung bình thấp nhất.

Khoa Quản trị khách sạn – Nhà hàng có 93 sinh viên tham gia đánh giá cho 14 giảng

viên với điểm trung bình là 4.48. Điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.41 đến 4.55. Với tiêu chí “Giảng viên chỉ rõ mục đích, yêu cầu và kết quả đạt được của đề tài” và “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” được sinh viên đánh giá có điểm trung bình cao nhất, và tiêu chí “Giảng viên quan tâm tiến độ thực hiện đề tài của bạn” có điểm trung bình thấp nhất.

Khoa Du lịch học có 44 sinh viên tham gia đánh giá cho 12 giảng viên, điểm trung bình đánh giá là 4.29. Điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.20 đến 4.39. Với tiêu chí “Giảng viên thường xuyên nhận xét, chỉnh sửa đề tài của bạn” có điểm trung bình cao nhất, và tiêu chí “Phương pháp hướng dẫn của giảng viên giúp bạn phát triển tư duy và sáng tạo” có điểm trung bình thấp nhất.

Bảng 1. Đối sánh điểm đánh giá trung bình các tiêu chí của các Khoa và Toàn trường đối với khảo sát hoạt động hướng dẫn khóa luận

Nội dung các tiêu chí	Khoa DLH	Khoa QTKS-NH	Khoa QLSK&CNTT	Khoa QLLH	Toàn trường
1. Giảng viên gợi ý hoặc cho phép thực hiện đề tài nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành, ngành đào tạo	4.28	4.54	4.76	4.75	4.62
2. Đề tài nghiên cứu góp phần trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho bạn	4.30	4.51	4.67	4.65	4.57
3. Giảng viên chỉ rõ mục đích, yêu cầu và kết quả đạt được của đề tài	4.33	4.55	4.70	4.79	4.63
4. Việc định hướng của giảng viên là hữu ích cho quá trình làm khóa luận của bạn	4.33	4.51	4.71	4.75	4.61
5. Giảng viên hướng dẫn cho bạn phương pháp nghiên cứu khi bắt đầu thực hiện đề tài	4.28	4.45	4.71	4.74	4.58

6. Phương pháp hướng dẫn của giảng viên giúp bạn phát triển tư duy và sáng tạo	4.20	4.44	4.64	4.70	4.54
7. Giảng viên giới thiệu tài liệu tham khảo (giáo trình, sách, bài báo,...) liên quan đến đề tài giúp bạn hệ thống hóa kiến thức để xây dựng phần cơ sở khoa học	4.28	4.43	4.65	4.56	4.51
8. Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	4.24	4.48	4.59	4.57	4.52
9. Kiến thức khoa học liên quan đến đề tài được giảng viên giới thiệu và hướng dẫn thực hiện	4.24	4.45	4.56	4.69	4.53
10. Giảng viên khuyến khích bạn đặt câu hỏi liên quan đến đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu	4.20	4.42	4.59	4.65	4.51
11. Giảng viên chủ động thảo luận với bạn thông qua tình huống hoặc câu hỏi	4.33	4.44	4.55	4.66	4.53
12. Giảng viên có các biện pháp khuyến khích bạn tự học và nghiên cứu khoa học	4.24	4.52	4.53	4.65	4.54
13. Phương pháp hướng dẫn của giảng viên mang tính khoa học và hữu ích cho bạn	4.30	4.45	4.59	4.69	4.55
14. Giảng viên hướng dẫn thực hiện đề tài rõ ràng và dễ hiểu	4.28	4.43	4.65	4.70	4.55
15. Các giờ thảo luận, sửa đề tài nghiên cứu được tổ chức có hiệu quả	4.28	4.50	4.68	4.67	4.58
16. Giảng viên quan tâm tiến độ thực hiện đề tài của bạn	4.35	4.41	4.67	4.75	4.58
17. Giảng viên thường xuyên nhận xét, chỉnh sửa đề tài của bạn	4.39	4.45	4.70	4.75	4.60

18. Bạn được hỗ trợ kịp thời trong quá trình thực hiện đề tài	4.30	4.43	4.62	4.75	4.57
19. Bạn hiểu những vấn đề được giảng viên truyền tải trong quá trình thực hiện đề tài	4.26	4.53	4.64	4.70	4.58
20. Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	4.35	4.55	4.71	4.74	4.63
21. Bạn hài lòng với hoạt động hướng dẫn của giảng viên	4.30	4.51	4.65	4.75	4.60
Điểm trung bình	4.29	4.48	4.65	4.70	4.57

❖ Kết quả khảo sát ý kiến người học qua các câu hỏi định tính

Từ những ý kiến của sinh viên về việc đề xuất đối với giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, sinh viên đã đưa ra một số ý kiến để giúp hoạt động hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đạt kết quả tốt hơn:

- Sinh viên mong muốn GVHD phản hồi kịp thời các email, tin nhắn hoặc góp ý bản thảo nhanh chóng hơn để đảm bảo tiến độ, một số giảng viên phản hồi quá lâu khiến sinh viên lo lắng.

- Sinh viên đề xuất GVHD cần làm rõ các yêu cầu về bố cục, hình thức và định hướng nghiên cứu ngay từ buổi gặp đầu tiên để tránh việc phải sửa lại toàn bộ ở giai đoạn cuối.

- Giảng viên nên thiết lập các cột mốc quan trọng, kiểm soát tiến độ (Deadline) giúp sinh viên quản lý thời gian tốt hơn, tránh tình trạng nộp tất cả các nội dung toàn bài sát ngày nộp.

- Một số sinh viên ngoại tỉnh, ngoài gặp trực tiếp, sinh viên đề xuất sử dụng nhiều kênh liên lạc như Zalo, Google Meet hoặc Zoom để trao đổi khi cần thiết và có thể nộp bài online.

- Một số sinh viên đề xuất có lịch làm việc cụ thể (ví dụ: 1-2 tuần/lần) để sinh viên có áp lực hoàn thành từng phần và được giải đáp thắc mắc thường xuyên.

- Thay vì nhận xét chung chung như "cần chỉnh sửa thêm", sinh viên mong muốn được

góp ý chi tiết, rõ ràng: Thay được chỉ rõ lỗi sai ở đâu và gợi ý hướng khắc phục cụ thể.

- Đề xuất GVHD chia sẻ thêm các tài liệu tham khảo, bài báo khoa học, giáo trình hoặc các nghiên cứu liên quan mới nhất để sinh viên tham khảo.

- Sinh viên mong GVHD thân thiện, dễ gần để sinh viên tự tin đặt câu hỏi và bày tỏ quan điểm cá nhân mà không sợ sai.

1.3. Đánh giá chung về khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên

Sau khi xử lý và phân tích số liệu thống kê, kết quả cho thấy, tỷ lệ sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những tiêu chí đánh giá đề ra đều cao. Kết quả đánh giá được trình bày theo từng nội dung sau:

1.3.1. Nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”

Bảng 1. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Nội dung học phần được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	8628	464	5.38	88	1.02	3300	38.25	4776	55.35	93.6
Giảng viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học một cách rõ ràng	8628	438	5.08	124	1.44	3296	38.2	4770	55.29	93.49
Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	8628	439	5.09	134	1.55	3300	38.25	4755	55.11	93.36
Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	8628	432	5.01	106	1.23	3342	38.73	4748	55.03	93.76

Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần	8628	428	4.96	134	1.55	3355	38.89	4711	54.6	93.49
Nội dung bài giảng được thiết kế đầy đủ, sinh động và phù hợp với nội dung học phần	8628	412	4.78	132	1.53	3371	39.07	4713	54.62	93.69

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tất cả các tiêu chí của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy” được sinh viên đánh giá khá cao. Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý từ 93.36% đến 93.76% tổng số sinh viên tham gia đánh giá. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng” đánh giá cao nhất và tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu” đánh giá thấp nhất.

1.3.2. Phương pháp giảng dạy

Bảng 2. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Phương pháp giảng dạy”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học	8628	413	4.79	85	0.99	3378	39.15	4752	55.08	94.23
Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	8628	412	4.78	115	1.33	3385	39.23	4716	54.66	93.89

Giảng viên thường liên hệ thực tế khi giảng bài.	8628	408	4.73	93	1.08	3362	38.97	4765	55.23	94.19
Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên	8628	407	4.72	105	1.22	3384	39.22	4732	54.84	94.07
Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV trong quá trình học tập	8628	415	4.81	98	1.14	3375	39.12	4740	54.94	94.05

Phương pháp giảng dạy của giảng viên rất quan trọng trong quá trình truyền tải nội dung học phần đến sinh viên. Dựa vào kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy tất cả các tiêu chí của nhóm tiêu chí “Phương pháp giảng dạy” được sinh viên đánh giá cao và khá đồng đều với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý dao động từ 93.89% đến 94.23%. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học” được đánh giá cao nhất và tiêu chí “Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên” được đánh giá thấp nhất.

1.3.3. Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học

Bảng 3. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	8628	410	4.75	95	1.1	3423	39.67	4700	54.47	94.15

Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)	8628	412	4.78	102	1.18	3407	39.49	4707	54.55	94.04
Giáo trình và TLTK đề xuất cho học phần được xuất bản trong thời gian gần đây, phù hợp cho việc tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học	8628	413	4.79	112	1.3	3450	39.99	4653	53.93	93.92

Đối với nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học” có 03 tiêu chí, có trên 93% sinh viên đánh giá ở mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Trong đó, tiêu chí “Giáo trình và tài liệu tham khảo đề xuất cho học phần được xuất bản trong thời gian gần đây, phù hợp cho việc tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học” được sinh viên đánh giá thấp nhất với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 93.92% và tiêu chí “Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở” được đánh giá cao nhất với tỷ lệ 94.15%.

1.3.4. Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên

Bảng 4. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy (không cắt bớt giờ dạy)	8628	396	4.59	94	1.09	3393	39.33	4745	55	94.32
Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một	8628	403	4.67	116	1.34	3374	39.11	4735	54.88	93.98

cách hiệu quả										
Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu	8628	402	4.66	103	1.19	3367	39.02	4756	55.12	94.15
Giảng viên theo dõi, giám sát tình hình học tập của sinh viên trong giờ học	8628	401	4.65	115	1.33	3374	39.11	4738	54.91	94.02

Nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên” bao gồm các nội dung liên quan đến quá trình giảng dạy của giảng viên có 04 tiêu chí. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy (không cắt bớt giờ dạy)” được sinh viên đánh giá cao nhất với tỷ lệ 94.32% đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Tiêu chí “Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả” được sinh viên đánh giá thấp nhất với tỷ lệ 93.98% đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

1.3.5. Kiểm tra, đánh giá

Bảng 5. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên	8628	403	4.67	107	1.24	3384	39.22	4734	54.87	94.09

Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần	8628	405	4.69	101	1.17	3361	38.95	4761	55.18	94.14
Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên	8628	398	4.61	91	1.05	3387	39.26	4752	55.08	94.33
Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên	8628	398	4.61	104	1.21	3376	39.13	4750	55.05	94.18

Đối với nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá” bao gồm 04 tiêu chí, với tỷ lệ sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý rất cao từ 94.09% đến 94.33%. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên có nhận xét/ góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên” được sinh viên đánh giá cao nhất và tiêu chí “Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên” được đánh giá thấp nhất.

1.3.6. Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu

Bảng 6. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên	8628	399	4.62	93	1.08	3411	39.53	4725	54.76	94.3

Các giờ thảo luận/thuyết trình được tổ chức hiệu quả	8628	402	4.66	107	1.24	3401	39.42	4718	54.68	94.1
Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên	8628	402	4.66	113	1.31	3400	39.41	4713	54.62	94.03
Giảng viên trao đổi, giải đáp thắc mắc cho sinh viên ngoài giờ học thông qua email, mạng xã hội (facebook, zalo,...)	8628	398	4.61	113	1.31	3411	39.53	4706	54.54	94.08

Về “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu” các tiêu chí được sinh viên đánh giá với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đều trên 94%. Cao nhất là “Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên” tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý và thấp nhất là “Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên”.

1.3.7. Tác phong sư phạm của giảng viên

Bảng 7. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	8628	397	4.6	106	1.23	3358	38.92	4767	55.25	94.17
Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	8628	400	4.64	115	1.33	3382	39.2	4731	54.83	94.03

Đối với nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên” cũng được sinh viên đánh giá cao với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 94.03% và 94.17% cho 2 tiêu chí

“Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện” và “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” và

13.8. Kết quả khảo sát theo Khoa và toàn trường

Trường đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên ở 04 Khoa bao gồm: Khoa Du lịch học, Khoa Quản lý lữ hành, Khoa Quản trị Khách sạn và nhà hàng, Khoa Quản lý sự kiện và Truyền thông được đánh giá riêng biệt bởi 02 Bộ môn: Bộ môn Công nghệ thông tin và truyền thông du lịch (CNTT&TTDL; Bộ môn Quản lý sự kiện và Marketing dịch vụ (QLKS&MDL); và nhóm Giảng viên ngoài trường với 28 tiêu chí và 02 câu hỏi mở. Từ kết quả khảo sát đối sánh mức trung bình theo các tiêu chí của các Khoa và toàn trường, như sau:

Bảng 8. Đối sánh mức trung bình các tiêu chí của các Khoa và toàn trường

Tiêu chí	Khoa DLH (Số phiếu trả lời: 2312)	Bộ môn QLKS&MDL (Số phiếu trả lời: 1058)	Khoa QLLH (Số phiếu trả lời: 1445)	GV ngoài Trường (Số phiếu trả lời: 740)	Bộ môn CNTT&TTDL (Số phiếu trả lời: 1146)	Khoa QTKSNH (Số phiếu trả lời: 1927)	Toàn trường (Số phiếu trả lời: 8628)
1	92.04	93.01	93.43	93.66	94.59	95.23	93.6
2	92.13	92.34	93.49	93.45	93.98	95.33	93.49
3	91.91	91.97	92.87	93.23	94.07	95.33	93.36
4	92.13	93.01	94.05	93.84	94.76	95.23	93.76
5	92	92.44	93.22	93.5	94.24	95.59	93.49
6	92.91	93.67	94.33	94.13	94.68	95.74	94.23
7	92.52	92.72	93.91	93.87	94.59	95.59	93.89
8	92.91	93.01	94.6	94.14	94.59	95.59	94.15
9	92.73	92.91	94.12	93.97	94.94	95.54	93.98
10	93.04	92.72	93.49	94.02	95.11	95.74	94.09
11	92.95	92.91	94.05	94.06	94.68	95.69	94.1
12	93.3	93.19	94.19	94.15	94.24	95.8	94.17

13	92.91	92.34	94.19	94.22	95.38	95.64	94.03
14	93.21	93.86	94.12	94.37	95.29	95.38	94.32
15	92.52	93.48	93.63	94.13	95.29	95.74	94.03
16	92.78	93.76	94.33	94.24	94.59	95.74	94.19
17	92.73	93.1	93.84	94.06	94.94	95.69	94.07
18	92.99	93.38	93.7	94.18	94.42	95.43	94.04
19	93.04	93.57	94.12	94.24	94.85	95.64	94.3
20	93.12	93.76	93.56	94.21	95.46	95.12	94.14
21	93.17	93.38	94.05	94.33	95.11	95.95	94.33
22	92.91	93.76	93.77	94.17	94.76	95.69	94.18
23	92.39	94.05	93.84	94.07	94.76	95.54	94.05
24	93.04	93.1	93.49	94.01	94.85	95.85	94.15
25	92.82	93.38	93.77	94.08	94.76	95.33	94.02
26	92.78	92.91	93.98	94.08	95.11	95.64	94.08
27	92.3	92.44	93.63	93.7	94.76	95.38	93.69
28	92.73	92.72	93.84	93.9	95.03	95.17	93.92
Trung bình	92.71	93.10	93.84	94.00	94.78	95.55	93.99

Qua bảng đối sánh ở trên ta thấy, mức trung bình toàn trường cho tất cả các tiêu chí dao động từ 93.36% đến 94.33%. Trong đó:

Khoa Quản trị khách sạn – nhà hàng có mức trung bình cho tất cả các tiêu chí là cao nhất so với toàn trường và các Khoa, Bộ môn với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 95.55% (dao động từ 95.87% đến 98.35%). Trong đó, tiêu chí “Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu” có mức đánh giá cao nhất và tiêu chí “Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần” có mức đánh giá thấp nhất.

Bộ môn Công nghệ thông tin và truyền thông du lịch thuộc Khoa Quản lý sự kiện và truyền thông có mức đánh giá cao thứ 2 so với các Khoa khác với mức trung bình cho tất cả

các tiêu chí là từ 94.78% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý (dao động từ 94.07% đến 95.46%). Tiếp đến, nhóm Giảng viên ngoài trường và Khoa Quản lý lữ hành có điểm trung bình các tiêu chí lần lượt là 94% - 93.84% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý các tiêu chí. Cuối cùng, Khoa Du lịch học và bộ môn Quản lý sự kiện và marketing du lịch có mức đánh giá trung bình các tiêu chí thấp nhất, cụ thể lần lượt là 92.71% và 93.10%.

Điều đặc biệt là trong 5 Khoa và bộ môn này thì sinh viên đều đánh giá tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu” ở mức thấp nhất. Các tiêu chí được sinh viên đánh giá cao nhất ở mỗi Khoa/ bộ môn lần lượt là “Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần” (95.46%); “Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần” (94.37%); “Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu” (94.6%); “Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV” (94.05%) và “Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV” (93.3%).

1.3.9. Kết quả khảo sát ý kiến người học qua các câu hỏi định tính

Từ các ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy, có thể tổng hợp một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học như sau:

Thứ nhất, về phân bổ học phần trong học kỳ: Sinh viên cho rằng trong một số học kỳ, cơ cấu học phần chưa hợp lý, ví dụ 3/5 môn đều liên quan đến lịch sử với nội dung đề cương dài và hai môn còn lại có khối lượng thi cử nặng. Điều này gây áp lực lớn và làm giảm hiệu quả học tập. Do đó, sinh viên đề xuất cần phân bổ học phần cân đối hơn giữa các môn lý thuyết và thực tiễn.

Thứ hai, về đảm bảo thời lượng và hình thức giảng dạy: Sinh viên mong muốn giảng viên tuân thủ thời khóa biểu, tránh nghỉ nhiều và tránh học bù vào thời điểm khó thu xếp. Việc thông báo nghỉ học quá sát giờ khi sinh viên đã có mặt tại lớp gây ảnh hưởng đến kế hoạch học tập. Đồng thời, sinh viên đề xuất hạn chế dạy học trực tuyến với tần suất cao vì cho rằng hiệu quả tiếp thu không tối ưu.

Thứ ba, về phương pháp giảng dạy và nội dung truyền đạt: Sinh viên mong muốn bài giảng tăng cường ví dụ thực tế, dẫn chứng từ doanh nghiệp, các câu chuyện nghề nghiệp của giảng viên, hoặc tổ chức các hoạt động thực tiễn như tham quan khách sạn, nhằm giúp bài

học sinh động và dễ tiếp thu hơn. Ngoài ra, sinh viên đề xuất giảng viên kết hợp hình thức dạy học tích cực như trò chơi học thuật (quiz), thảo luận nhóm, và khuyến khích đặt câu hỏi.

Thứ tư, về tốc độ giảng và phương tiện hỗ trợ giảng dạy: Một số sinh viên cho rằng giảng viên cần điều chỉnh tốc độ giảng chậm hơn, phát âm rõ ràng hơn ở phần kiến thức khó để sinh viên kịp ghi chép. Sinh viên cũng đề xuất thiết kế slide khoa học hơn: giảm chữ, tăng cỡ chữ, bổ sung hình ảnh, sơ đồ và video minh họa để tạo hứng thú và tăng khả năng tiếp nhận kiến thức. Tránh tình trạng đọc chép, không sử dụng slide bài giảng khiến môn học nhàm chán, không tạo hứng thú cho sinh viên.

Thứ năm, về kiểm tra, đánh giá và phản hồi học tập: Sinh viên mong muốn được cung cấp đề cương ôn tập rõ ràng và sớm trước kỳ thi, đồng thời giảm tải các môn có đề cương quá nặng. Việc công bố điểm quá trình trước khi thi kết thúc học phần là cần thiết để sinh viên có kế hoạch cải thiện kết quả học tập. Sinh viên cũng đề nghị giảng viên chấm và sửa bài tập chi tiết hơn, chỉ ra lỗi sai cụ thể thay vì chỉ thông báo điểm số. Bên cạnh đó, họ mong muốn đa dạng hóa hình thức đánh giá như thay vì chỉ thi tự luận do khối kiến thức quá nặng có thể thay bằng thuyết trình dự án thực tế hoặc kết hợp tự luận và trắc nghiệm.

Thứ sáu, về môi trường học tập: Sinh viên cho rằng giảng viên cần hạn chế các hình thức phạt không phù hợp và tạo môi trường học thân thiện, tôn trọng, giảm áp lực tâm lý. Đồng thời, giảng viên được kỳ vọng điều chỉnh phong cách giảng dạy theo hướng linh hoạt, cởi mở và hỗ trợ sinh viên nhiều hơn.

1.4. Kết luận

Kết quả khảo sát của người học về hoạt động hướng dẫn khóa luận và hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II năm học 2024-2025 cho thấy, sinh viên đánh giá cao ở tất cả các nội dung được khảo sát trong toàn trường. Cụ thể đối với hoạt động hướng dẫn khóa luận, tất cả các tiêu chí đều được sinh viên đánh giá ở mức đồng ý trở lên. Tiêu chí thấp nhất cũng có giá trị trung bình là 4.51 và cao nhất là 4.63.

Với hoạt động khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, mức trung bình các tiêu chí dao động từ 93.36% đến 94.33%. Cao nhất là tiêu chí “Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên”. Thấp nhất tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu”.

Giữa các nhóm tiêu chí thì nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá” có điểm trung bình cao

nhất với 94.19% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý; tiếp đến là nhóm tiêu chí “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu” (94.13%); “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên (94.12%); nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên (94.1%); “Phương pháp giảng dạy) (94.09%); “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học” (94.04%) và cuối cùng là tiêu chí “Nội dung giảng dạy” có điểm trung bình thấp nhất là 93.57%.

Ngoài ra, sinh viên cũng đề xuất khá nhiều ý kiến đóng góp để giúp cho giảng viên có thể hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp và giảng dạy được tốt hơn.

1.5. Đề xuất

Dựa trên các kết quả khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong học kỳ II năm học 2024–2025, Nhà trường có thể xem xét một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hoạt động hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp như sau:

1. Nâng cao kỹ năng trình bày và tổ chức nội dung giảng dạy

Kết quả khảo sát cho thấy tiêu chí “*Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu*” có mức đánh giá thấp nhất trong nhóm *Nội dung giảng dạy* và thấp nhất ở nhiều Khoa/ Bộ môn. Vì vậy, Nhà trường cần:

- Tổ chức các chương trình tập huấn chuyên môn về phương pháp sư phạm, kỹ năng trình bày logic và kỹ thuật truyền đạt.
- Khuyến khích giảng viên sử dụng bảng tóm tắt, ví dụ minh họa, và tình huống thực tiễn để tăng tính dễ hiểu của bài giảng.
- Tăng cường kiểm tra định kỳ hoạt động lên lớp, đảm bảo tuân thủ thời khóa biểu và kế hoạch học bù.
- Hạn chế việc dạy trực tuyến trong trường hợp không thực sự cần thiết nhằm bảo đảm tương tác và chất lượng trải nghiệm học tập.
- Rà soát và điều chỉnh cấu trúc chương trình đào tạo theo hướng cân đối số lượng môn học trong từng học kỳ, tránh tập trung nhiều học phần có mức độ học thuật cao cùng lúc.
- Khuyến nghị giảng viên điều chỉnh tốc độ giảng hợp lý, phát âm rõ ràng, ưu tiên giải thích và diễn giải thay vì đọc – chép.
- Thiết kế slide theo hướng khoa học: chữ rõ ràng, nội dung ngắn gọn, bổ sung hình ảnh – video minh họa và sơ đồ tư duy để tăng tính trực quan.

2. Đổi mới hình thức giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của người học

- Tăng cường các hoạt động nhóm, seminar, mô phỏng tình huống và dự án thực tế; ứng dụng công cụ số và phương pháp tương tác như quiz, trò chơi học thuật để gia tăng sự hứng thú cho sinh viên.

- Xây dựng môi trường khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi, phản biện và thảo luận nhằm giảm áp lực và tăng tính chủ động học tập.

3. Tăng cường liên hệ thực tiễn và trải nghiệm nghề nghiệp

- Tích hợp ví dụ thực tế từ doanh nghiệp, xu hướng ngành và tình huống nghề nghiệp vào nội dung bài giảng.

- Tổ chức các chuyến tham quan thực tế tại các doanh nghiệp du lịch, các điểm du lịch,... phù hợp với đặc thù Trường Du lịch.

- Mời chuyên gia, doanh nghiệp và cựu sinh viên tham gia hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp.

4. Cải tiến công tác kiểm tra – đánh giá

- Công bố sớm và rõ ràng đề cương ôn tập, tránh dồn áp lực cho sinh viên trước kỳ thi.

- Đa dạng hóa hình thức đánh giá: tiểu luận, dự án thực tế, bài tập nhóm, kết hợp tự luận – trắc nghiệm.

- Công bố và minh bạch điểm quá trình trước khi thi kết thúc học phần, phản hồi chi tiết bài tập nhằm giúp sinh viên nhận diện và khắc phục hạn chế.

5. Xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp và ứng xử sư phạm

- Tăng cường sự tôn trọng và thân thiện trong giao tiếp giữa giảng viên và sinh viên, hạn chế các hình thức phạt không phù hợp đối với sinh viên.

- Hạn chế tối đa việc thông báo nghỉ hoặc thay đổi lịch học sát giờ.

- Hình thành văn hóa lớp học tích cực, giảm áp lực nhưng vẫn duy trì kỷ luật.

6. Nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp

- Chuẩn hóa quy trình hướng dẫn và lịch gặp gỡ, xây dựng timeline theo các giai đoạn: lựa chọn đề tài, đề cương, soạn thảo chương 1–2–3, chỉnh sửa hoàn thiện.

- Tổ chức buổi định hướng bắt buộc về mục tiêu, phương pháp và định hướng nghiên cứu ngay từ đầu cho sinh viên.

- Giảng viên cần dành thời gian hợp lý để tư vấn, giải đáp thắc mắc và góp ý chỉnh sửa chi tiết nhằm đảm bảo hiệu quả hướng dẫn.

- Sử dụng nhiều kênh liên lạc như gặp mặt trực tiếp, Zalo, Google Meet hoặc Zoom để sinh viên có thể được trao đổi với GVHD khi cần thiết và có thể nộp bài online đối với sinh viên ngoại tỉnh.

- Thiết lập kênh góp ý định kỳ giữa sinh viên – giảng viên – Khoa nhằm điều chỉnh kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban ĐT&CTSV;
- Các Khoa;
- Lưu: VT, TDL, BTTH.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hữu Tuấn